

## Chính sách Dân tộc

&

### THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

#### 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 (KHOÁ IX) VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC Ở THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là tỉnh miền núi với tổng diện tích đất tự nhiên là 354,655 km<sup>2</sup>, dân số trên 1,1 triệu người, gồm 8 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Hmông, Hoa. Toàn tỉnh có 9 đơn vị hành chính với 180 xã, phường, thị trấn; trong đó có 126 xã, thị trấn miền núi, vùng cao; 26 xã khu vực I; 81 xã khu vực II, 19 xã khu vực III; 208 thôn, bản đặc biệt khó khăn, 100 xã thuộc danh mục đơn vị hành chính vùng khó khăn.

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX), Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã xây dựng kế hoạch 18-KH/TU ngày 2 tháng 4 năm 2003 và xây dựng Chương trình hành động số 09-Ctr/TU ngày 16 tháng 5 năm 2003, thực hiện Nghị quyết số 24 NQ/TW về công tác dân tộc và tổ chức hội nghị chủ chốt để quán triệt nội dung Nghị quyết, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đến nay, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, nhận thức của hệ thống chính trị và

nhân dân về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc được nâng lên, thấy rõ tầm quan trọng của công tác dân tộc trong tình hình mới. Nhiều cấp ủy Đảng xác định việc thực hiện tốt chính sách dân tộc tại địa phương là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng và kiện toàn bộ máy làm công tác dân tộc. Hệ thống tổ chức Đảng vùng đồng bào dân tộc được chăm lo, củng cố, hoạt động có nhiều tiến bộ. Các cấp ủy Đảng đã chú trọng lãnh đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ: tập trung xoá đói giảm nghèo. Do vậy, công tác xoá đói giảm nghèo đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Số hộ nghèo theo chuẩn cũ hàng năm đã giảm dần; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới đến năm 2007 còn 20,69% (bình quân mỗi năm giảm hơn 3%). Chủ động khai thác các nguồn lực tại chỗ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên.

Việc quản lý chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc, đặc biệt là chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn có những chuyển biến rõ rệt. Chương trình 135 giai đoạn I, giai đoạn II (1999-2008) đã triển khai xây dựng 448 công trình cơ sở hạ tầng với số tiền là 274.941,73 triệu đồng; xây dựng được 43 công trình trung tâm Cụm xã với số vốn là 53.669,2 triệu đồng. Ngoài ra, thông qua Chương trình 135 đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở với số tiền là 8.627,4 triệu đồng, hỗ trợ sản xuất là 25,310 triệu đồng, hỗ trợ định canh định cư 12.993,54 triệu đồng, quy hoạch sắp xếp lại dân cư

1.900 triệu đồng, hỗ trợ các dịch vụ nâng cao đời sống nhân dân là 10.677 triệu đồng, duy trì bảo dưỡng công trình sau đầu tư là 2.692 triệu đồng.

Thực hiện Chương trình 134 với tổng kinh phí trong giai đoạn 2005-2008 là 85.141 triệu đồng; trong đó hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo dân tộc thiểu số từ năm 2005 đến năm 2007, hỗ trợ được 4.139 hộ, kế hoạch năm 2008 là 107 hộ. Hỗ trợ đất ở cho 31 hộ, hỗ trợ đất sản xuất cho 3 hộ. Đầu tư được 79 công trình nước sinh hoạt phân tán theo hộ (đào giếng, xây bể). Tổng kinh phí thực hiện trợ cước trợ giá trong giai đoạn 2003-2008 là 45.411,44 triệu đồng.

Ngoài ra, tỉnh còn chỉ đạo thực hiện các chương trình dự án khác lồng ghép với Chương trình 135 như: chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số với tổng số vốn Trung ương cấp năm 2008 là 200 triệu đồng. Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất với đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí thực hiện từ năm 2007 đến năm 2008 là 4.938 triệu đồng. Chính sách cử tuyển (2000-2007) được 200 học sinh vào các trường đại học, cao đẳng. Thực hiện khám chữa bệnh miễn phí và bảo hiểm y tế cho 981.638 lượt người ở các xã đặc biệt khó khăn, với số tiền chi trả 68,167 tỷ đồng. Từ năm 2006 đến năm 2007 đã có 660.387 thẻ bảo hiểm y tế được phát cho hộ nghèo và nhân dân các xã đặc biệt khó khăn.

Đến nay, công tác giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá, phong tục truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong tỉnh đang được quan tâm; đã tổ chức, sưu tầm, gìn giữ văn hoá vật thể các dân tộc thiểu số. Tổ chức được 14.136 buổi chiếu phim, 1.374 buổi biểu diễn văn nghệ, đầu tư hơn 10 triệu đồng hỗ trợ mua sách báo cho các xã đặc biệt khó khăn. Đến nay, toàn tỉnh có trên 900/1.612 nhà văn hoá xóm, bản được đầu tư xây dựng. Việc đầu tư hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác văn hoá được đặc biệt quan tâm. Từ năm 2006 đến nay, thực hiện cấp 15 loại báo, tạp chí cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 24 Trung ương 7 (Khoá IX) về công tác dân tộc vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên có những chuyển biến rõ rệt: cơ sở hạ tầng được xây dựng, nhất là hệ thống đường giao thông, điện, trường học, trạm y tế. Sản xuất nông lâm nghiệp đã có bước chuyển biến theo hướng đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ sản xuất hàng hoá, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Thực hiện tốt chính sách tín dụng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần. Các chính sách ưu tiên miễn giảm học phí cho con em đồng bào các dân tộc được phát triển. Điều này càng khiến cho đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

**Hồng Vân**